**CÔNG TY TNHH THE CUPID VIỆT NAM**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

T n c ng ty vi t b ng ti ng Vi t: C NG TY TNHH THE CUPID VI T NAM

T n c ng ty vi t b ng ti ng n c ngoài: THE CUPID VIET NAM COMPANY LIMITED

T n c ng ty vi t t t: THE CUPID VIET NAM CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108405844

**3. Ngày thành lập:** 15/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

S nhà 39 Hai Bà Tr ng, Ph ng Tr n H ng o, Qu n Hoàn Ki m, Thành ph Hà N i, Vi t Nam

i n tho i: *0905553333* Fax:

Email: *son.mmgroup@gmail.com* Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1. | i l , m i gi i, u giá<br>Chi ti t:<br>i l<br>M i gi i th ng m i | *4610* |
| 2. | X y d ng c ng tr nh c ng ch | *4220* |
| 3. | Phá d | *4311* |
| 4. | Hoàn thi n c ng tr nh x y d ng | *4330* |
| 5. | Chu n b m t b ng<br>(Kh ng bao g m dò m n, n m n và ho t ng khác t ng t t i m t b ng x y d ng) | *4312* |
| 6. | X y d ng c ng tr nh k thu t d n d ng khác<br>- X y d ng c ng tr nh c ng nghi p, tr nhà c a nh :<br>+ Các nhà máy l c d u,<br>+ Các x ng hoá ch t,<br>- X y d ng c ng tr nh c a nh :<br>+ ng thu , b n c ng và các c ng tr nh tr n s ng, các c ng du l ch, c a c ng...<br>+ p và .<br>- X y d ng ng h m;<br>- Các c ng vi c x y d ng khác kh ng ph i nhà nh : Các c ng tr nh th thao ngoài tr i.<br><br>Thi c ng x y d ng c ng tr nh | *4290* |

| | | |
|---|---|---|
| 7. | Bán l ng kim, s n, k nh và thi t b l p t khác trong x y d ng trong các c a hàng chuy n doanh<br>Bán l ng kim trong các c a hàng chuy n doanh<br>Bán l s n, màu, véc ni trong các c a hàng chuy n doanh<br>Bán l k nh x y d ng trong các c a hàng chuy n doanh<br>Bán l xi m ng, g ch x y, ngói, á, cát s i và v t li u x y d ng khác trong các c a hàng chuy n doanh<br>Bán l g ch p lát, thi t b v sinh trong các c a hàng chuy n doanh | *4752* |
| 8. | Ho t ng vui ch i gi i tr khác ch a c ph n vào u<br>- Cung c p d ch v trò ch i i n t<br>- Ho t ng c a các khu gi i tr , b i bi n, bao g m cho thu các ph ng ti n nh nhà t m, t có khoá, gh t a, dù che .v.v..;<br>- Ho t ng h i ch và tr ng bày các gi i tr mang t nh ch t gi i tr t nhi n; | *9329(Chính)* |
| 9. | X y d ng nhà các lo i | *4100* |
| 10. | Bán l theo y u c u t hàng qua b u i n ho c internet (tr u giá)<br>Chi ti t: D ch v th ng m i i n t | *4791* |
| 11. | Ho t ng thi t k chuy n d ng<br>Chi ti t: Ho t ng trang tr n i th t (Tr thi t k n i th t) | *7410* |
| 12. | Ho t ng sáng tác, ngh thu t và gi i tr<br>- T ch c các bu i tr nh di n k ch tr c ti p, các bu i hoà nh c và opera ho c các tác ph m khi u v và các tác ph m s n kh u khác:<br>+ Ho t ng c a các nhóm, gánh xi c, ho c các c ng ty, ban nh c, dàn nh c,<br>+ Ho t ng c a các ngh s n l nh các tác gi , di n vi n, o di n, nhà s n xu t, nh c s , nhà di n thuy t, hùng bi n ho c d n ch ng tr nh, ng i thi t k s n kh u và các ch th u, v.v…,<br>+ Ho t ng c a các nhà hát và các phòng hoà nh c và các c s ngh thu t khác, | *9000* |
| 13. | V n t i hành khách ng b khác<br>- Kinh doanh v n t i hành khách b ng xe t theo tuy n c nh.<br>- Kinh doanh v n t i hành khách b ng xe bu t<br>- Kinh doanh v n t i hành khách b ng xe taxi<br>- Kinh doanh v n t i hành khách theo h p ng<br>- Kinh doanh v n chuy n khách du l ch b ng xe t | *4932* |
| 14. | Bán l u ng trong các c a hàng chuy n doanh | *4723* |

| | | |
|---|---|---|
| 15. | Bán bu n dùng khác cho gia nh<br>Bán bu n n c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh<br>Bán bu n hàng g m, s , th y tinh<br>Bán bu n i n gia d ng, èn và b èn i n<br>Bán bu n gi ng, t , bàn gh và dùng n i th t t ng t<br>Bán bu n sách, báo, t p ch , v n phòng ph m<br>Bán bu n d ng c th d c, th thao | *4649* |
| 16. | Cho thu máy móc, thi t b và dùng h u h nh khác<br>Cho thu máy móc, thi t b x y d ng | *7730* |
| 17. | X y d ng c ng tr nh ng s t và ng b | *4210* |
| 18. | Bán bu n u ng | *4633* |
| 19. | Bán l l ng th c, th c ph m, u ng, thu c lá, thu c lào chi m t tr ng l n trong các c a hàng kinh doanh t ng h p | *4711* |
| 20. | S n xu t ch i, trò ch i | *3240* |
| 21. | Bán l trò ch i, ch i trong các c a hàng chuy n doanh | *4764* |
| 22. | Ho t ng x y d ng chuy n d ng khác<br>+ X y d ng n n móng c a toà nhà, g m óng c c,<br>+ Th m và các c ng vi c th n c,<br>+ Ch ng m các toà nhà,<br>+ Ch n ch n tr ,<br>+ D b các ph n thép kh ng t s n xu t,<br>+ U n thép,<br>+ X y g ch và t á,<br>+ L p mái bao ph toà nhà | *4390* |
| 23. | Bán bu n v t li u, thi t b l p t khác trong x y d ng<br>Bán bu n tre, n a, g c y và g ch bi n<br>Bán bu n xi m ng<br>Bán bu n g ch x y, ngói, á, cát, s i<br>Bán bu n k nh x y d ng<br>Bán bu n s n, vécni<br>Bán bu n g ch p lát và thi t b v sinh<br>Bán bu n ng kim | *4663* |
| 24. | L p t h th ng i n | *4321* |
| 25. | L p t h th ng x y d ng khác<br>+ Thang máy, c u thang t ng,<br>+ Các lo i c a t ng,<br>+ H th ng èn chi u sáng,<br>+ H th ng hút b i,<br>+ H th ng m thanh | *4329* |
| 26. | L p t h th ng c p, thoát n c, lò s i và i u hoà kh ng khí | *4322* |

| | | |
|---|---|---|
| 27. | Ho t ng d ch v h tr kinh doanh khác còn l i ch a c ph n vào u<br>Xu t kh u, nh p kh u hàng hóa; | *8299* |
| 28. | V n t i hàng hóa b ng ng b<br>Chi ti t: Kinh doanh v n t i hàng hóa b ng xe t | *4933* |
| 29. | Bán bu n v i, hàng may s n, giày dép | *4641* |
| 30. | T ch c gi i thi u và xúc ti n th ng m i | *8230* |
| 31. | Bán l s n ph m thu c lá, thu c lào trong các c a hàng chuy n doanh | *4724* |

**6. Vốn điều lệ:** 999.000.000 VN

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

H và t n: DO N THANH S N Gi i t nh: *Nam*

Sinh ngày: *08/10/1972* D n t c: *Kinh* Qu c t ch: *Việt Nam*

Lo i gi y t ch ng th c cá nh n: *Thẻ căn cước công dân*

S gi y ch ng th c cá nh n: *001072015555*

Ngày c p: *07/02/2018* N i c p: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

N i ng k h kh u th ng trú: *Số 17 Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Ch hi n t i: *Số 17 Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

***** H và t n: DO N THANH S N Gi i t nh: *Nam*

Ch c danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/10/1972* D n t c: *Kinh* Qu c t ch: *Việt Nam*

Lo i gi y t ch ng th c cá nh n: *Thẻ căn cước công dân*

S gi y ch ng th c cá nh n: *001072015555*

Ngày c p: *07/02/2018* N i c p: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

N i ng k h kh u th ng trú: *Số 17 Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Ch hi n t i: *Số 17 Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng ng k kinh doanh Thành ph Hà N i